

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ; Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị T Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đình Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Q. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21.6.1992, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 07/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị G, đã chết. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13.4.2020 đến 15.4.2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Trịnh Hồng H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12.3.1988, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Trịnh Văn X, đã chết và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966. Vợ là Lương Thị N, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn 12 tuổi, con nhỏ 10 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13.4.2020 đến 15.4.2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Đào Duy Q. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01.10.1988, tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 09/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Đào Hồng T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 trú tại Yên Mỹ, Hưng Yên. Vợ bị cáo là Lò Thị Hoài T, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13.4.2020 đến 15.4.2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Hữu H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04.12.1984, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 09/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Hữu F, đã chết và bà Nguyễn Thị FF, sinh năm 1949. Vợ bị cáo là Cầm Thị P, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 05 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 57/2015/HSST ngày 29.9.2015 của TAND huyện Mai Sơn xử phạt Nguyễn Hữu H 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13.4.2020 đến 15.4.2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. Lê Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15.5.1980, tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lê Văn N, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị NN, sinh năm 1951. Trú tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Vợ bị cáo là Đỗ Thị J, sinh năm 1980. Bị cáo có 02 con, con lớn 16 tuổi, con nhỏ 5 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lò Thị Hoài T, sinh năm 1990. Trú quán: xã Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

- Cầm Thị P, sinh năm 1988. Trú quán: xã Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

- Trịnh Hồng Q, sinh năm 1989. Trú quán: xã Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1979. Trú quán: xã Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La. Vắng mặt.

- Nguyễn Trung K, sinh năm 1988. Trú quán: xã Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/4/2020, Nguyễn Q, Nguyễn Hữu H, Đào Duy Q, Trịnh Hồng H, Lê Văn Đ cùng Nguyễn Trung K (trú tại tiểu xã Hát Lót, huyện Mai Sơn); Nguyễn Văn T đến nhà Trịnh Hồng Q xã Hát Lót, huyện Mai Sơn chơi. Trong khi ngồi uống nước tại bàn kê ở sân nhà Trịnh Hồng Q thì Nguyễn Q nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ Nguyễn Hữu H, Lê Văn Đ, Đào Duy Q đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” được Ta bằng tiền, Đào Duy Q, H và Đ đồng ý. Q cùng với Đào Duy Q, H, Đ đi vào trong bếp nhà Trịnh Hồng Q ngồi xuống chiếc chiếu trải từ trước. Thấy H nói không có bài để chơi và đi tìm thì Nguyễn Trung Kiên có lấy bộ bài tú lơ khơ để trên nóc tủ kê gần đó đưa cho H rồi Kiên đi về, khi Kiên ra đến cổng thì Đào Duy Q có vay của Kiên 2.000.000VNĐ (Q không nói cho Kiên biết mục đích vay tiền để đánh bạc). Trước khi đánh bạc Q, H, Đ và Đào Duy Q thống nhất mức chơi 10.000 VNĐ/ 1 Q bài, người nào thắng “Sâm” thì được T của ba người còn lại 200.000 VNĐ; Người nào “cháy” (là không đánh được Q bài nào) thì trả cho người thắng 150.000 VNĐ; Người nào “báo sâm” mà bị bắt “sâm” thì người đó phải trả cho người bắt “sâm” 600.000 VNĐ (trả tiền thay cho ba người chơi mỗi người 200.000 VNĐ). Khi có người “sâm” thì để lại dưới chiếu 50.000 VNĐ cho Trịnh Hồng Q (những người đánh bạc tự thống nhất khi có người “Sâm” thì tự để lại tiền để bồi dưỡng cho chủ nhà nhưng không nói cho Trịnh Hồng Q biết). Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trịnh Hồng H đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Đ không đánh bạc nữa và đi về. Nguyễn Q, Trịnh Hồng H, Nguyễn Hữu H, Đào Duy Q tiếp tục đánh bạc đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang T giữ vật chứng gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 Q tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc; 01 chiếu nhựa đơn có hoa văn nhiều màu; 1.870.000VNĐ tại vị trí Đào Duy Q ngồi; 1.000.000VNĐ tại túi quần sau bên trái Đào Duy Q đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen bạc tại túi quần trước bên phải Đào Duy Q đang mặc. Số tiền 400.000VNĐ tại vị trí Nguyễn Q ngồi; 400.000VNĐ T dưới chân vị trí Nguyễn Q ngồi; 2.500.000VNĐ tại túi bên trái trong áo khoác của Nguyễn Q đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen tại túi bên trái trong áo khoác Nguyễn Q đang mặc; 950.000VNĐ tại vị trí trước mặt Nguyễn Hữu H ngồi; 200.000VNĐ tại túi quần bên phải H đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen tại túi quần trước bên phải H đang mặc; 640.000VNĐ tại vị trí trước mặt Trịnh Hồng H ngồi; 2.500.000VNĐ tại túi quần sau bên trái H đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 màu tím tại túi bên trái áo khoác H đang mặc; tạm giữ của Nguyễn Hữu H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 26B1 - 393.43 và 01 chứng nhận đăng ký của xe số 031412; tạm giữ của Đào Quý Q 01 xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 89H2 - 7466; tạm giữ của Nguyễn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, biển kiểm soát 26K1 - 186.88.

Ngày 14/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Lê Văn Đ đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận hành vi đánh bạc cùng Nguyễn Q, Trịnh Hồng H, Nguyễn Hữu H, Đào Duy Q vào ngày 12/4/2020. Đến khi ra về Đ cầm theo 360.000 VNĐ đồng thời giao nộp lại số tiền này cho Cơ quan điều tra.

Số tiền trước khi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Q có 4.000.000 VNĐ; Trịnh Hồng H có 2.690.000 VNĐ; Nguyễn Hữu H có 1.000.000 VNĐ; Đào Duy Q có 2.250.000 VNĐ; Lê Văn Đ có 880.000 VNĐ đều sử dụng để đánh bạc; Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 10.820.000 VNĐ (bao gồm tiền T trên CH bạc và T trên người các bị cáo).

Tại kết luận giám định số: 373 ngày 11.5.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết kết luận tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 10.820.000 VNĐ là tiền thật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSMS ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Q, Trịnh Hồng H, Nguyễn Hữu H, Đào Duy Q, Lê Văn Đ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 231, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Q từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trịnh Hồng H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Đào Duy Q từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Lê Văn Đ từ 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 231, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hữu H từ 09 (chín) tháng đến 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 01 bộ tứ lơ khơ 52 Q từ A đến K tại vị trí các đối tượng đánh bạc, 01 CH nhựa loại CH đôi, hoa văn nhiều màu.

Tịch T sung công quỹ nhà nước số tiền 10.820.000 VNĐ (nằm trong phong bì đã niêm phong).

Trả lại những vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu đen bạc kèm 01 sim cho bị cáo Đào Duy Q; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S kèm 01 sim cho Nguyễn Q; 01 điện thoại di động hiệu Itel vỏ nhự màu đen, loại bàn phím kèm 02 sim cho Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu tím khói cho Trịnh Hồng H.

Trả cho Nguyễn Q 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave a màu sơn trắng, biển kiểm soát 26K1- 186.88, số máy JA39E-1391648, số khung: RLHJA 3915LY055502; Trả cho Lò Thị Hoài T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave 110s, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 89H2- 7466, số máy HC09E-3032437, số khung: RLHHC 0944Y332884; Trả cho Cầm Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 26B1- 393.43, số máy 1213374, số khung 302769 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS: 26B1- 393.43.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, mong muốn được mức án thấp nhất, quyết tâm tự cải tạo giáo dục bản thân.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trình bày về nguồn gốc tài sản là xe máy hiện đang bị tạm giữ, đề nghị được trả lại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 20 phút ngày 12.4.2020 của Công an huyện Mai Sơn; kết luận giám định số 373 ngày 11.5.2020 về tiền của Phòng kỹ Tật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị can và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu Tẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 12/4/2020, tại nhà của Trịnh Hồng Q bản Nông Xôm, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Nguyễn Q, Trịnh Hồng H, Nguyễn Hữu H, Đào Duy Q, Lê Văn Đ đã đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Sâm” được Ta bằng tiền, số tiền đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Q có 4.000.000 VNĐ; Trịnh Hồng H có 2.690.000 VNĐ; Nguyễn Hữu H có 1.000.000VNĐ; Đào Duy Q có 2.250.000 VNĐ; Lê Văn Đ có 880.000 VNĐ đều sử dụng để đánh bạc. Khi thực hiện hành vi đánh bạc đã bị tổ công tác Công an

huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 10.820.000 VNĐ. Như vậy có đầy đủ cơ sở kết luận Các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 59/CT-VKSMS ngày 01.7.2020 của Viện kiểm sát huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc đánh bạc được T bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là nhân dân lao động, phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Hữu H đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này, Nguyễn Q là người khởi xướng rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc, do đó có vai trò chủ mưu trong vụ án. Sau khi được Nguyễn Q rủ rê đánh bạc các bị cáo Trịnh Hồng H, Nguyễn Hữu H, Đào Duy Q, Lê Văn Đ đã tiếp nhận ý trí và cùng tham gia đánh bạc để T lợi cá nhân. Các bị cáo cùng thống nhất luật chơi, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị phát hiện, bị cáo Lê Văn Đ đã bỏ về trước. Do đó H, H, Q và Đ có vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình và chính quyền địa phương có văn bản đề nghị xin được cải tạo, giáo dục các bị cáo tại gia đình, do đó cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian các bị cáo bị tạm giữ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã là nơi các bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ T nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và bị khấu trừ một phần T nhập, xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đều là nhân dân lao động, không có nghề nghiệp và T nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ một phần T nhập đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có T giữ của các bị cáo một số vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch T tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 bộ tú lơ khơ 52 Q từ A đến K tại vị trí các đối tượng đánh bạc, 01 cH nhựa loại cH đôi, hoa văn nhiều màu.

Tịch T sung công quỹ nhà nước số tiền 10.820.000VNĐ (nằm trong phong bì đã niêm phong) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại những vật chứng là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không sử dụng vào việc đánh bạc gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S cho bị cáo Đào Duy Q; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S cho Nguyễn Q; 01 điện thoại di động hiệu Itel vỏ nhựa màu đen, loại bàn phím cho Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 cho Trịnh Hồng H.

Trả cho Nguyễn Q 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 26K1- 186.88; Chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trả cho Lò Thị Hoài T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 89H2- 7466 và trả cho Cẩm Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Aiblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 26B1- 393.43 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS: 26B1- 393.43.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Trịnh Hồng Q là chủ nhà, kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định, khi Q thấy các bị cáo đánh bạc tại bếp của gia đình, do quen biết nhau nên Q đã để mặc cho các bị cáo đánh bạc và không yêu cầu những người đánh bạc pH nộp khoản tiền gì. Về nhân thân Trịnh Hồng Q không có tiền án, tiền sự và chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự hoặc bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự chưa được xóa án tích. Do đó Trịnh Hồng Q không phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính số: 0015922/QĐ-XPHC ngày 12.6.2020 đối với Trịnh Hồng Q theo quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 26 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hành vi “*dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa đánh bạc*” là đúng quy định.

Đối với hành vi Nguyễn Trung Kiên lấy bộ bài trên nóc tủ đưa cho Nguyễn Hữu H và cho Đào Duy Q vay số tiền 2.000.000 VNĐ. Tuy nhiên Kiên không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà Q, không biết mục đích của Q vay

tiền của Kiên để đánh bạc, tại phiên tòa Kiên không yêu cầu về giải quyết số tiền đã cho Q vay. Do đó không xem xét xử lý đối với Nguyễn Trung Kiên là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Q, Trịnh Hồng H, Nguyễn Hữu H, Đào Duy Q, Lê Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

1. Về hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 02 (hai) ngày tạm giữ bằng 6 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Trịnh Hồng H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 02 (hai) ngày tạm giữ bằng 6 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Hữu H 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 02 (hai) ngày tạm giữ bằng 6 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đào Duy Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 02 (hai) ngày tạm giữ bằng 6 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Lê Văn Đ 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Q, Trịnh Hồng H, Đào Duy Q, Nguyễn Hữu H cho chính quyền địa phương UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Giao bị cáo Lê Văn Đ cho chính quyền địa phương UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã, thị trấn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và biện pháp khấu trừ T nhập cho các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch T tiêu hủy 01 bộ tứ lơ khơ 52 Q từ A đến K tại vị trí các đối tượng đánh bạc, 01 CH nhựa loại CH đôi, hoa văn nhiều màu.

Tịch T sung công quỹ nhà nước số tiền 10.820.000VNĐ (nằm trong phong bì đã niêm phong).

Trả lại những vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu đen bạc kèm 01 sim cho bị cáo Đào Duy Q; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S kèm 01 sim cho Nguyễn Q; 01 điện thoại di động hiệu Itel vỏ nhựa màu đen, loại bàn phím kèm 02 sim cho Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu tím khói cho Trịnh Hồng H.

Trả cho Nguyễn Q 01 xe mô tô hiệu HONDA Wave a màu sơn trắng, biển kiểm soát 26K1- 186.88, số máy JA39E-1391648, số khung: RLHJA 3915LY055502; Trả cho Lò Thị Hoài T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave 110s, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 89H2- 7466, số máy HC09E-3032437, số khung: RLHHC 0944Y332884; Trả cho Chăm Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 26B1- 393.43, số máy 1213374, số khung 302769 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS: 26B1- 393.43.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh

